SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh do đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TU, ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030

Tập thể đề nghị: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn

- Địa điểm trụ sở chính: Số 18, đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Điện thoại, fax:02053.810.871; Địa chỉ trang tin điện tử: Kiemlamlangson.vn.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục gồm: Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ (03 phòng) gồm: Tổ chức, Hành chính; Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên; Sử dụng và phát triển rừng; các đơn vị trực thuộc (11 đơn vị) gồm: 01 Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng và 10 Hạt kiểm lâm các huyện. Tổng số biên chế công chức, hợp đồng lao động trong toàn Chi cục Kiểm lâm có 162 công chức và 27 hợp đồng lao động.

+ Tổ chức Đảng: 01 Chi bộ (Chi bộ Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường); tổng số đảng viên của Chi bộ là 28 đảng viên (trong đó: 27 đảng viên chính thức; 01 đảng viên dự bị).

+ Tổ chức Đoàn thể: 01 tổ chức Công đoàn (Công đoàn bộ phận Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Công đoàn cơ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường); CĐCS Chi cục có tổng số 43 đoàn viên công đoàn.

- Chức năng nhiệm vụ được giao: Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; là lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng theo Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Chi cục Kiểm lâm chịu sự

chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp - Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tham mưu

Chi cục Kiểm lâm là đơn vị tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) xây dựng Nghị quyết 30-NQ/TU ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 30); Tham mưu xây dựng dự thảo trình Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 07/2/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Đề án Phát triển lâm nghiệp vền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 234) và Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh về Tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030, trong đó đã cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam, Đề án Trồng một tỷ cây xanh[3] và Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, với tình hình thực tiễn ở cơ sở; Tham mưu trình ban hành Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 – 2030 và Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh, để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT dự thảo, tham mưu trình UBND tỉnh chỉ đạo[1] các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm cụ thể, thiết thực, phù hợp tình hình thực tế đơn vị, địa phương để mang lại hiệu quả, khai thác tốt nhất tiềm năng lợi thế kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn.

Trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên đã thực hiện tham mưu ban hành:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trồng rừng thay thế, trồng cây phân tán, dịch vụ môi trường rừng và các văn bản khác có liên quan đến điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng;

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành gửi cấp trên, các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, đột xuất thuộc lĩnh vực quản lý về lâm nghiệp;

- Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở liên quan đến

---

[1] 11/11 huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch Tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn giai đoạn 2021-2030; hàng năm ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện (từ năm 2020-2023 UBND các huyện, thành phố đã ban hành tổng số 478 văn bản chỉ đạo, triển khai về lĩnh vực lâm nghiệp).

việc thực hiện đề án phát triển lâm nghiệp bền vững, thực hiện các văn bản của trung ương, của tỉnh liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp;

- Ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc liên quan đến: Trồng rừng thay thế, chuyển mục đích sừ dụng rừng, thẩm định các công trình dự án, công tác giống cây trồng lâm nghiệp, Chương trình trồng cây phân tán... các văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh về dịch vụ môi trường rừng và trồng rừng thay thế.

- Tham mưu trình thực hiện Sơ kết, đánh giá chỉ ra những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế sau 03 năm (giai đoạn 2020 – 2023) thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2030; rà soát, đề xuất điều chỉnh các mục tiêu, giải pháp thực hiện đề án, kế hoạch tổng thể thời gian tới phù hợp với tình hình thực tế từng địa bàn huyện, thành phố; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc[2].

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

2.1. Về khai thác lâm sản

Công tác khai thác lâm sản trên địa bàn tiếp tục được quản lý, theo dõi chặt chẽ theo quy định của pháp luật[3]. Kết quả khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ giai đoạn 2020-2025 (số liệu tính đến tháng 5 năm 2025): Khối lượng khai thác gỗ 2.539.558 m^3 đạt 145% kế hoạch giao (kế hoạch giai đoạn 2020-2025 mỗi năm khai thác 350.000 m^3). Khối lượng nhựa Thông 251.006 tấn đạt 167,3% kế hoạch giao (kế hoạch giai đoạn là 30.000 tấn/năm). Hoa Hồi 59.414 tấn đạt 91,4% kế hoạch giao. Vỏ Quế 6.077 tấn đạt 202,6% kế hoạch giao, Hạt Sở 15.569 tấn đạt 51,9% kế hoạch giao. Cụ thể:

- Năm 2021: Khối lượng khai thác gỗ 677.445 m^3, nhựa Thông 48.700 tấn, hoa Hồi 14.539 tấn, vỏ Quế 997 tấn, Hạt Sở 11.339 tấn, Lâm sản khác 62 tấn (Mác ca, Trám, Sa nhân…).

- Năm 2022: Khối lượng khai thác gỗ 574.580 m^3, nhựa Thông 57.139 tấn, hoa Hồi 14.914 tấn, vỏ Quế 1.431 tấn, Hạt Sở 112 tấn, Lâm sản khác 104,95 tấn (Mác ca, Trám, Sa nhân…).

- Năm 2023: Khối lượng khai thác gỗ 788.808 m^3, nhựa Thông 89.410 tấn, hoa Hồi 15.724 tấn, vỏ Quế 2.082 tấn, Hạt Sở 1.169 tấn, Củi 84.363,5 ster, Sa nhân 17,5 tấn. Củi 76.170,85 Ster.

- Năm 2024: Khối lượng khai thác gỗ 464.327,86 m^3, nhựa Thông 55.265,06 tấn, hoa Hồi 12.652,01 tấn, vỏ Quế 1.252 tấn, Hạt Sở 2.948,8 tấn, Mác ca 121,896 tấn.

---

[2] Văn bản số 363/UBND-KT, ngày 21/3/2024, về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 tại Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh.

[3] Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018, thông tư quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022, thông tư quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản

- Kết quả khai thác 6 tháng đầu năm 2025: Khối lượng khai thác gỗ 34.426,96 m^3, nhựa Thông 491,53 tấn, hoa Hồi 1.585 tấn, vỏ Quế 315 tấn, Củi 3.786,27 ster.

2.2. Công tác phát triển rừng và thực hiện các chỉ tiêu lâm sinh

- Năm 2021: Trồng rừng tập trung 8.135,88 ha, khoanh nuôi tái sinh 355,7 ha, chăm sóc rừng theo chỉ tiêu kế hoạch 21.800 ha đạt 100% kế hoạch giao. Trồng cây ăn quả 1.010,58 ha, trồng cây phân tán 4.281.896 cây. Tỷ lệ che phủ rừng 63,4%.

- Năm 2022: Trồng rừng tập trung 9.958,71 ha, khoanh nuôi tái sinh 355,7 ha, chăm sóc rừng theo chỉ tiêu kế hoạch 21.800 ha đạt 100% kế hoạch giao. Trồng cây ăn quả 1.010,58 ha, trồng cây phân tán 3.373.231 cây. Tỷ lệ che phủ rừng 63,4%.

- Năm 2023: Trồng rừng tập trung 9.828,51 ha. Trồng cây phân tán 4.286.874 cây. Trồng cây ăn quả 406,98 ha. Trồng dược liệu dưới tán 89,6ha.

- Năm 2024: Trồng rừng tập trung 9.700 ha, trồng cây phân tán 5.486.765 cây. Tỷ lệ che phủ rừng 64,1%.

- Kết quả 6 tháng đầu năm 2025: Trồng rừng tập trung 792,9 ha, trồng cây phân tán 346.328 cây. Bảo vệ rừng 531.589 ha, chăm sóc 46.432,0 ha, khoanh nuôi 35.828 ha, được các chủ rừng thực hiện theo quy chế quản lý của từng loại rừng. Trồng cây ăn quả 124,14 ha.

2.3. Công tác Quản lý giống cây trồng lâm nghiệp

Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh ban hành Văn bản số 445/UBND-KT ngày 25/4/2022 vê việc tăng cường công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp theo Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phù; tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản đề nghị UBND các huyện, thành phố tăng cường chức năng quản lý nhà nước về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, hướng dẫn trình tự, thủ tục công nhận nguồn giống theo quy định; chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.

Công tác tuyên truyền được chú trọng triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị tập huấn về công tác quản lý giống trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn, đôn dốc các chủ nguồn giống, chủ cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp thực hiện sản xuất, gieo ươm, chăm sóc cây con ở vườn đảm bào chất lượng. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản tài liệu tuyên truyền các quy định về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp (in, phát 1.000 tờ rơi tài liệu tuyên truyền đến các tô chức, cá nhân sàn xuất kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn đảm bảo theo quy định). Trong giai đoạn 2021 – 2025, duy trì 700 – 800 cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp, tổng số cây sản xuất 1.550 triệu cây[4], đạt 155% kế hoạch giao (kế hoạch sản xuất 200 triệu

[4] - Năm 2021: Trên toàn tỉnh có 870 vườn ươm, *sản* xuất được 310 triệu cây các loại.
- Năm 2022: Tổ chức thẩm định và công nhận được 07 nguồn giống, toàn tỉnh có 17 nguồn giống cây trồng

cây/năm). Tính đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 39 nguồn giống được công nhận còn hiệu lực[5], giá trị ước đạt trên 250 - 300 tỷ đồng/năm.

2.4. Thực hiện nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (Dịch vụ môi trường rừng)

Thực hiện ký hợp đồng ủy thác chi tiền dịch vụ môi trường rừng. Tham mưu ban hành Quyết định thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các đối tượng thu hưởng. Kết quả:

- Năm 2020: Số tiền thực thu và chi là 2.953.183.300 đồng (chi quản lý phí là 295.318.330 đồng, chi cho chủ rừng là 2.657.864.970 đồng).

- Năm 2021: Số tiền thực thu và chi là 2.535.468.951 đồng (chi quản lý phí là 253.340.000 đồng, chi cho chủ rừng là 2.282.128.951 đồng).

- Năm 2022: Căn cứ Kế hoạch thu tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là 4.816.750.578 đồng (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 08/3/2022). Tổng số tiền thu được là: 5.406.436.566 đồng (đạt 112% so với kế hoạch thu chi đã được phê duyệt). Trong năm đã chi trả tiền DVMTR cho chủ rừng là 4.939.793.921 đồng (trong đó: nguồn thu năm 2020 là 2.657.864.970 đồng; nguồn thu năm 2021 là 2.281.928.951 đồng).

- Năm 2023: Kế hoạch thu tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là 5.720.407.322 đồng (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 07/3/2023). Trong năm, đã tiến hành chi trả 4.867.592.055 đồng cho các chủ rừng trên địa bàn tỉnh (giao Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố tiến hành chi trả tiền DVMTR bằng tiền mặt cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân là 1.560.124.458 đồng, chi trả cho cộng đồng dân cư là 68.989.536 đồng; Đã thanh toán qua tài khoản ngân hàng cho các tổ chức là 104.389.632 đồng; UBND cấp xã là 3.134.088.429 đồng).

- Năm 2024: Tổng số tiền thu được là 5.019.412.364 đồng. Sô tiền đã chi năm 2024 (nguồn tiền thu năm 2023) 7.017.263.769 đồng.

---

lâm nghiệp được công nhận còn hiệu lực; toàn tỉnh có 804 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, số lượng cây sản xuất gieo ươm là 445,55 triệu cây.

- Năm 2023: Tiếp nhận 50 hồ sơ đề nghị công nhận nguồn giống, nâng lên 24 nguồn giống; có 788 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổng số cây giống sản xuất được 267,07 triệu cây giống các loại, đạt 133,5 % kế hoạch.

- Năm 2024: nhận được 19 hồ sơ đề nghị công nhận nguồn giống, nâng tổng số nguồn giống công nhận còn hiệu lực lên 39 nguồn giống[4], toàn tỉnh có 786 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; sản xuất được 383 triệu cây giống các loại.

- Kết quả 6 tháng đầu năm 2025: toàn tỉnh có 739 cơ sở sản xuất, kinh doanh, số lượng cây đã sản xuất gieo ươm khoảng 144 triệu cây, toàn tỉnh có 39 nguồn giống được công nhận còn hiệu lực.

[5] Lũy kế, tính đến nay (tháng 5/2025) trên địa bàn toàn tỉnh có 39 nguồn giống được công nhận còn hiệu lực (Trong đó: có 21 nguồn giống cung cấp hom, cành ghép loài cây Keo và Mắc ca; 16 nguồn giống cung cấp hạt loài cây Thông, Quế, Hồi (có cung cấp mắt ghép), Sở; 01 nguồn giống cung cấp cành triết cây Thanh mai; 01 nguồn giống cung cấp vật liệu nhân giống vô tính cây Lát hoa) cơ bản chất lượng nguồn giống đảm bảo phục vụ việc sản xuất cây giống.

- Kết quả 6 tháng đầu năm 2025: Tổng số tiền thu được là 1.032.105.118 đồng[6]. Hiện tại Hạt Kiểm lâm các huyện đang tiến hành chi trả cho các các chủ rừng có diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh.

2.5. Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sng mục đích khác

Kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn, trong năm 2021 tham mưu thẩm định trên 80 hồ sơ đề xuất dự án dầu tư theo lĩnh vực ngành quản lý do các Sở, ngành gửi lấy ý kiến thẩm định; đã tham mưu thẩm định 6 hồ sơ đề nghị quyết định chù trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trong đó có 4 dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, 2 dự án thuộc thẩm quyền cùa HĐND tỉnh; tham mưu chi đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế theo quy định.

Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Công văn bổ sung tài liệu và giải trình, làm rõ một số nội dung liên quan đến hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng cùa 03 Dự án trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định.

Tiếp nhận 16 hồ sơ đề nghị Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Tham mưu cho Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định đảm bảo quy định hiện hành. Tham mưu cho Hội đồng thẩm định báo cáo UBND tỉnh ban hành 02 Tờ trình gửi Bộ Nông nghiệp vả PTNT về việc đề nghị thẩm định, trình Thù tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 02 dự án.

Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 02 Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tinh Lạng Sơn[7]. Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thào 01 Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sừ dụng rừng sang mục đích khác trên dịa bàn tỉnh[8].

Để đảm bào sự phù hợp của các Dự án chuyển mục đích sừ dụng rừng sang mục đích khác với quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Lạng Sơn đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh trình HDND ban hành các Nghị quyết điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 theo quy định[9].

2.6. Trồng rừng thay thế

- Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành các Thông tư: Số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày

---

[6] Lũy kế: 1.032.105.118 đồng. Trong đó: + Thu điều phối từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam: ***0*** đồng. + Thu nội tỉnh 1.032.105.118 đồng, cụ thể: Thu từ cơ sở thủy điện: 708.859.728 đồng; Thu từ cơ sở nước sạch: 271.472.240 đồng; Thu từ cơ sở sản xuất công nghiệp: 51.773.150 đồng; Thu từ cơ sở du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: 0 đồng.

[7] Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 11/3/2022; Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 27/9/2022

[8] 01 dự án với tổng diện tích rừng 8,66 ha trồng rừng thay thế.

[9] Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27/9/2022; Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

30/12/2022 Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; Số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp, Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành các văn bản[10] triển khai thực hiện công tác trồng rừng thay thế; ban hành các Quyết định phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế[11] trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật trồng rừng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương, làm cơ sở để chủ dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nộp tiền theo đơn giá của tỉnh.

- Tham mưu ban hành văn bản[12] hướng dẫn chung cho UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý rừng đặc dụng, các chủ rừng là tổ chức về việc triển khai thực hiện trồng rừng thay thế, rà soát quỹ đất trống trong quy hoạch đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tổ chức các Hội nghị triển khai các Thông tư quy định về trồng rừng thay thế[13], trao đổi, giải đáp những khó khăn, vướng mắc để các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Sau khi có chủ trương về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) ban hành các văn bản hướng dẫn[14] chi tiết cho từng chủ dự án thực hiện

---

[10] Văn bản số 3937/VP-KT ngày 14/8/2023 về việc triển khai thực hiện Công văn số 5328/BNN-LN ngày 04/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác trồng rừng thay thế; Văn bản số 25/VP-KT ngày 02/01/2024 về việc thực hiện Công văn số 9471/BNN-LN ngày 26/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện công tác trồng rừng thay thế; Văn bản số 1299/VP-KT ngày 22/3/2024 về việc triển khai thực hiện Công văn số 334/LN-KHTC ngày 13/3/2024 của Cục Lâm nghiệp về thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Văn bản số 1990/VP-KT ngày 26/4/2024 về việc thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện trồng rừng thay thế; Văn bản số 3526/VP-KT ngày 09/7/2024 về việc triển khai thực hiện Công văn số 978/LN-QLBVR ngày 03/7/2024 của Cục Lâm nghiệp về đôn đốc nộp tiền trồng rừng thay thế; Văn bản số 3753/VP-KT ngày 21/7/2024 về việc triển khai thực hiện Công văn số 4979/BNN-LN ngày 15/7/2024 thực hiện chính sách đầu tư trong lâm nghiệp và trồng rừng thay thế.

[11] Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 về phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 về phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

[12] Văn bản số 236/UBND-KT ngày 03/3/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn bản số 390/SNN-KL ngày 02/3/2024 về việc đề nghị các chủ đầu tư chủ động triển khai các nhiệm vụ trồng rừng thay thế năm 2024; văn bản số 774/SNN-KL ngày 12/4/2024 về việc triển khai thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; văn bản số 254/SNN-KL ngày 10/02/2025 về việc triển khai thực hiện công tác trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Giấy mời số 08/GM-KL ngày 14/3/2025 về Tham dự Hội nghị triển khai các Văn bản của Trung ương trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

[13] Giấy mời số 03/GM-KL ngày 07/02/2023 của Chi cục Kiểm lâm Hội nghị triển khai Thông tư: số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Giấy mời số 03/GM-KL ngày 22/01/2024 về Hội nghị triển khai thực hiện một số Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Giấy mời số 08/GM-KL ngày 14/3/2025 về Tham dự Hội nghị triển khai các Văn bản của Trung ương trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

[14] Văn bản số 397/SNN-KHTC ngày 11/3/2022 hướng dẫn lập hồ sơ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế của dự án Đồn Biênphòng Bình Nghi; Văn bản số 761/SNN-KL ngày 29/4/2022 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế trước thời điểm Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 có hiệu lực thi hành; Văn bản số 2084/SNN-KL ngày 10/10/2022

trình tự, thủ tục chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế; tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chấp thuận phương án thực hiện trồng rừng thay thế của các chủ đầu tư, giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện trồng rừng thay thế tại các địa phương có quỹ đất để trồng rừng, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán kinh phí, nội dung chi trồng rừng thay thế từ nguồn Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh cho các chủ đầu tư tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định, đảm bảo diện tích trồng rừng thay thế không thấp hơn diện tích do các chủ dự án đã nộp tiền.

- Thu tiền trồng rừng thay thế: Tổng số tiền trồng rừng thay thế đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng: 126.528,62 triệu đồng, trong đó: năm 2019 thu 3.124,30 triệu đồng; năm 2020 thu 202,03 triệu đồng; năm 2021 không có phát sinh thu; năm 2022 thu 2.597,03 triệu đồng; năm 2023 thu 27.535,66 triệu đồng; năm 2024 thu 90.866,98 triệu đồng; năm 2025 (tính đến ngày 15/4/2025) thu 2.202,62 triệu đồng

- Chi tiền trồng rừng thay thế: Tổng số chi tiền trồng rừng thay thế là 62.488,95 triệu đồng (*trong đó nộp về Quỹ trung ương 50.016.584.843 đồng*), cụ thể: năm 2019 không có chi; năm 2020 chi 1.335,28 triệu đồng; năm 2021 chi 905,32 triệu đồng; năm 2022 chi 680,53 triệu đồng; năm 2023 chi 14.002,79 triệu đồng; năm 2024 chi 45.565,03 triệu đồng; năm 2025 (tính đến ngày 15/4/2025) chưa chi. Số tiền đã giải ngân toàn bộ cho chủ đầu tư thực hiện trồng rừng thay thế để chi theo quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật – dự toán.

- Hàng năm, tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT (Sở Nông nghiệp và Môi trường) xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện trồng thay thế của các chủ đầu tư sử dụng nguồn kinh phí Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và các dự án tự tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh chuyển số kinh phí cho các chủ đầu tư theo tiến độ hằng năm theo quyết định đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện các biện pháp lâm sinh theo quy định, phối hợp với UBND các xã và đơn vị có liên quan tuyên truyền ý nghĩa và tầm quan trọng của việc trồng rừng thay thế và đôn đốc các hộ gia đình tham gia trồng rừng thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế theo quy định.

---

hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Văn bản số 2629/SNN-KL ngày 02/12/2022 hướng dẫn trình tự hồ sơ phương án bằng hình thức nộp tiền trồng rừng thay thế Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18); Văn bản số 2790/SNN-KL ngày 22/12/2022 hướng dẫn, đôn đốc thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Văn bản số 427/SNN-KL ngày 02/3/2023 hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế, quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Văn bản số 597/SNN-KL ngày 22/3/2023 hướng dẫn, đôn đốc thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế và thực hiện các quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Văn bản số 1806/SNN-KL ngày 04/8/2023 hướng dẫn, đôn đốc thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế và thực hiện các quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Văn bản số 2384/SNN-KL ngày 05/10/2023 hướng dẫn, đôn đốc thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế và thực hiện các quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Văn bản số 2413/SNN-KL ngày 09/10/2023 hướng dẫn thực hiện trình tự, thủ tục chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế; Văn bản số 2961/SNN-KL ngày 27/11/2023 hướng dẫn, đôn đốc thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế và thực hiện các quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND tỉnh); Văn bản số 3096/SNN-KL ngày 02/12/2024 hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế để triển khai các dự án Cụm công nghiệp (Na Dương 1, Na Dương 2, Na Dương 3); Văn bản số 3270/SNN-KL ngày 21/12/2024 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế.

- Tham mưu rà soát đất trống: ban hành 14 văn bản[15] chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thành phố tổ chức rà soát diện tích đất trống quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất trên cơ sở chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và kết quả theo dõi diễn biến rừng hằng năm của tỉnh để làm căn cứ triển khai trồng rừng, gồm:

- Tham mưu Giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện trồng rừng thay thế (gồm 15 dự án với diện tích 563,82 ha; 20 dự án diện tích 281,42 ha) trên địa bàn tỉnh đối với diện tích đủ điều kiện, đảm bảo đúng đối tượng, định mức; diện tích đã trồng rừng được thường xuyên kiểm tra, giám sát, cây trồng sinh trưởng phát triển từ trung bình đến tốt, hàng năm được nghiệm thu theo quy định.

2.7. Quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng

**** Quản lý rừng bền vững***

Tham mưu thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững đối với diện tích rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Quyết định số 778 /QĐ-UBND ngày 10/4/2021 Về việc phê duyệt phương án quản lý bền vững Rừng đặc dụng Bắc Sơn, giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 Về việc phê duyệt phương án quản lý bền vững Rừng đặc dụng Hữu Liên, giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 08/5/2021 Về việc phê duyệt phương án quản lý bền vững Rừng đặc dụng Mẫu Sơn, giai đoạn 2021-2030; làm cơ sở để triển khai thực hiện công tác quản

---

[15] Có 07 văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường): Công văn số 350/SNN-KL ngày 23/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn, về việc đăng ký kế hoạch trồng rừng thay thế; Công văn số 2399/SNN-KL, ngày 06/10/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh về việc rà soát quỹ đất trống trong quy hoạch đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Công văn số 2491/SNN-KL, ngày 17/10/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh về việc đôn đốc rà soát quỹ đất trống trong quy hoạch đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Công văn số 90/SNN-KL ngày 12/01/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lạng Sơn về việc rà soát quỹ đất trống trong quy hoạch đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Công văn số 210/SNN-KL ngày 26/01/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn về việc đôn đốc rà soát quỹ đất trống thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Công văn số 1580/SNN-KL ngày 02/7/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lạng Sơn về việc rà soát, xác định quỹ đất để triển khai các nhiệm vụ trồng rừng thay thế năm 2024; Công văn số 254/SNN-KL ngày 10/02/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT V/v triển khai thực hiện công tác trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Có 7 văn bản của Chi cục Kiểm lâm: Văn bản số 59/CV-BĐH ngày 10/10/2023 của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng V/v chuẩn bị hiện trường để thực hiện trồng rừng thay thế năm 2024; Thông báo số 62/TB-KL, ngày 22/8/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn về kết luận Hội nghị giao ban thường kỳ tháng 8 năm 2024 Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn; Thông báo số 80/TB-KL ngày 22/11/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn về Kết luận Hội nghị giao ban thường kỳ tháng 11 năm 2024; Thông báo số 07/TB-KL ngày 14/02/2025 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn về Kết luận Hội nghị giao ban thường kỳ tháng 02 năm 2025; Thông báo số 34/TB-KL ngày 26/3/2025 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn về Kết luận Hội nghị giao ban thường kỳ tháng 3 năm 2025; Kế hoạch số 23/KH-KL ngày 28/3/2025 của Chi cục Kiểm lâm Kiểm tra kết quả rà soát quỹ đất trống thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 163/KL-SDPTR ngày 22/4/2025 của Chi cục Kiểm lâm về việc thống nhất diện tích đất trống thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng được thực hiện theo quy định Luật Lâm nghiệp và quy chế quản lý rừng của Chính phủ và các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

**** Cấp chứng chỉ rừng***

- Năm 2020, triển khai thực hiện "Thí điểm cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn". Trong năm 2022, đã được Tổ chức GFA Certification GmbH tại Cộng hòa Liên Bang Đức cấp chứng chỉ rừng VFCS/PEFC cho gỗ Thông, Keo và Nhựa Thông với diện tích là 4.593,86 ha (gồm 1.372,14 ha Keo, 3.221,72 ha Thông) cho 42 nhóm hộ tại 5 xã trên địa bàn huyện Đình Lập.

- Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh đã được cấp 04 loại chứng chỉ rừng với tổng diện tích 15.136,06 ha đạt 302,72% theo kế hoạch Nghị quyết 30/NQ-TU tính đến 2025 và đạt 151,36% chỉ tiêu kế hoạch gia đoạn 2026 - 2030. Toàn bộ diện tích được cấp chứng chỉ trên địa bàn huyện Đình Lập. Đây là nhiệm vụ mới, lần đầu tiên được thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, do đó có ý nghĩa vai trò quan trọng, là bước đi phù hợp với xu thế tất yếu trong thời kỳ hội nhập, đã cho thấy sự thích ứng nhanh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nhiệm vụ cấp chứng chỉ rừng bước đầu cho thấy đang được sự đồng thuận cao của người dân, doanh nghiệp, nhận thức của người dân được nâng lên, tư duy về phát triển lâm nghiệp được thay đổi theo hướng thay vì tập trung mở rộng diện tích như trước đây thì hiện nay đã dần được chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích, là tiền đề thúc đẩy giá trị sản xuất lâm nghiệp, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp đối với diện tích hơn 602 nghìn ha của tỉnh Lạng Sơn, chiếm hơn 72% diện tích tự nhiên của tỉnh, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, phù hợp với chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021, phù hợp với Luật Lâm nghiệp và các chính sách quan trọng khác có liên quan.

- Sản phẩm lâm nghiệp có chứng chỉ quản lý rừng đủ điều kiện vươn ra thị trường thế giới, là cầu nối giúp người dân, doanh nghiệp của tỉnh kết nối với thị trường trong và ngoài nước, đây là tiền đề quan trọng, là giải pháp căn cơ nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong suốt thời gian dài sản phẩm lâm nghiệp của tỉnh chủ yếu là chế biến thô, công tác giao thương với thị trường thế giới còn nhiều hạn chế, chủ yếu qua con đường tiểu ngạch, giá cả không ổn định, thiếu tính bền vững, không thúc đẩy được sự phát triển lâm nghiệp trong nhân dân. Hiện nay, một số diện tích rừng có chứng chỉ đã và đang được khai thác, chủ doanh nghiệp đang thu mua theo đúng cam kết với giá cao hơn thị trường khoảng 3%, đây là thành quả quan trọng nhằm góp phần triển khai kế hoạch hành động thực hiện mục tiêu tăng trưởng ngành lâm nghiệp và kim ngạch xuất khẩu lâm sản năm 2025, góp phần đưa tăng trưởng GRDP toàn ngành nông nghiệp của tỉnh Lạng Sơn năm 2025 đạt 7,79%, đảm bảo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh và mục tiêu tăng trưởng hai con số năm 2025 theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

2.8. Công tác thẩm định các dự án

- Trình Sở thẩm định 74 dự án đầu tư, đảm bảo thời gian, chất lượng và theo đúng các quy dịnh, hướng dẫn Nhà đầu tư các quy định của Luật Lâm nghiệp khi triển khai thực hiện dự án; văn bản tham gia ý kiến thẩm định 71 dự án, đồ án.

- Thực hiện Công văn số 1521/VP-KT ngày 7/4/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tham mưu Sở thực hiện trình tự, thủ tục điều chinh quy hoạch 3 loại rừng.

- Tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị Quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về việc điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 cùa HĐND tỉnh về việc phê chuẩn Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.

2.9. Nâng cao giá trị sản xuất và tăng trưởng ngành lâm nghiệp

Tập trung thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng bằng việc thúc đẩy trồng rừng thâm canh các loài cây giống mới, hướng tới trồng cây gỗ lớn, cây bản địa có giá trị kinh tế cao; triển khai thực hiện các giải pháp để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế hoa Hồi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn[16], trên địa bàn tỉnh đã trồng mới thay thế, cải tạo đối với diện tích rừng Hồi già cỗi, thoái hoá, cho năng suất thấp với với tổng diện tích 754,0 ha; đang triển khai thực hiện 03 mô hình/dự án Hồi hữu cơ với tổng diện tích dự kiến 291,22 ha (Bình Gia 01 mô hình 26,0 ha; Chi Lăng 02 dự án 265,22 ha); tham mưu chỉ đạo UBND các huyện lựa chọn xây dựng 05 mô hình trình diễn để người dân học tập, nhân rộng, đến nay đã có 03 huyện Văn Quan, Cao Lộc, Tràng Định dự kiến lựa chọn mỗi huyện 01 mô hình trình diễn để người dân học tập, nhân rộng.

Hiện nay, đang triển khai thực hiện thí điểm cấp mã số vùng trồng với diện tích 5.000 ha tại huyện Đình Lập, đảm bảo truy xuất nguồn gốc rõ ràng, đóng vai trò quan trọng trong việc sản xuất và đưa sản phẩm ra nước ngoài được coi là một trong những tiêu chí đầu tiên để nông sản trong nước đủ tiêu chuẩn xuất khẩu.

Với kết quả triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 30/NQ-TU, tốc độ tăng giá trị tăng thêm của ngành lâm nghiệp ước đạt khoảng 5,0 – 6,0%; giá trị tăng thêm ngành lâm nghiệp hàng năm ước đạt trên 4.000 tỷ đồng.

3. Kết quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị

Chi cục Kiểm lâm chú trọng tăng cường tổ chức triển khai quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước gắn với việc triển

---

[16] Công văn số 1425/UBND-KT ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc tổ chức thực hiện Kết luận của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh tại phiên họp chất vấn về thực trạng, các giải pháp để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế hoa Hồi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

khai, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Qua đó đảng viên, công chức, người lao động trong đơn vị thấy được vị trí tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Thường xuyên quan tâm, chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện để các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên hoạt động hiệu quả, nhằm giúp các tổ chức này thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình và duy trì, phát triển mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

4. Kết quả đánh giá xếp loại chất lượng thực hiện nhiệm vụ

- Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng năm 2020-2024: Chi bộ Chi cục Kiểm lâm Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đánh giá, xếp loại chất lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng công chức năm 2020-2024: Chi cục Kiểm lâm Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc

Để đạt được hiệu quả trong công tác, tập thể lãnh đạo, toàn thể công chức, người lao động Chi cục luôn xác định: Thành tích của nhiều cá nhân sẽ tạo nên thành tích tập thể; hầu hết mỗi cá nhân trong Chi cục đều có tinh thần tự giác, có trách nhiệm, chủ động trong việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ được giao; đảm bảo công việc không bị tồn đọng. Mỗi cá nhân đều có ý thức trong việc học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ tốt cho công việc cấp trên giao. Đặc biệt là khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Chú trọng công tác quán triệt, triển khai và thực hiện văn bản, tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác với những chỉ tiêu nhiệm vụ, các biện pháp thực hiện, phân công cụ thể người tiến hành và thời gian hoàn thành (có phụ lục chi tiết); Triển khai văn bản kịp thời, nghiên cứu kỹ, tổng hợp nội dung và hướng dẫn, giải đáp cụ thể những vấn đề thắc mắc trong quá trình thực hiện.

Công tác phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng ở từng khâu công tác cụ thể; xây dựng kế hoạch công tác cá nhân tuần, tháng và định kỳ hàng tuần hoặc đột xuất báo cáo kết quả công việc. Phân công nhiệm vụ trên cơ sở trình độ, năng lực công tác theo hướng phát huy sở trường, thế mạnh cá nhân.

Đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra: Sử dụng đồng bộ nhiều phương pháp lãnh đạo trực tiếp hoặc gián tiếp, trong đó kết hợp hài hòa các phương pháp mệnh lệnh hành chính, phương pháp công khai dân chủ, phương pháp tâm lý, phương pháp giáo dục, thuyết phục, động viên; lãnh đạo bằng cách

nêu gương nhằm tạo ra sự đồng thuận, đoàn kết gắn bó giữa Lãnh đạo với cán bộ công chức và người lao động trong lực lượng. Xây dựng chương trình kế hoạch công tác phải lựa chọn những việc còn yếu còn hạn chế, từ đó xác định nhiệm vụ trọng tâm, khâu công tác đột phá để tổ chức thực hiện.

Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Chi cục trưởng chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của đơn vị; Phó Chi cục trưởng phụ trách phải thường xuyên và trực tiếp báo cáo công tác với Chi cục trưởng để quản lý theo quy định. Đề cao "Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách", Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng là người chỉ đạo, điều hành, theo dõi tiến độ công việc chung của Chi cục, mỗi cá nhân thực hiện công việc được giao đều có sự giám sát, kiểm duyệt của cấp trên trực tiếp; để đảm bảo công việc được thực hiện tuần tự, kịp thời, chính xác.

Phát huy vai trò gương mẫu đi đầu của Lãnh đạo đơn vị: Lãnh đạo đơn vị đổi mới tầm nhìn tư duy, sáng tạo và tâm lý quản lý tốt; có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, có kỹ năng thuyết trình, thuyết phục, phản biện... thường xuyên rèn luyện bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm, luôn đặt lợi ích chung lên hàng đầu, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi lĩnh vực công tác; xây dựng và củng cố mối quan hệ đoàn kết trong nội bộ đơn vị và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, từ đó bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và làm thay đổi cả về lượng và chất trong công tác quản lý, lãnh chỉ đạo điều hành.

Chi cục thực hiện giao ban tháng, quý đầy đủ giữa các phòng, đơn vị trực thuộc, qua đó tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công, tạo điều kiện cho hoạt động trao đổi thông tin; đội ngũ công chức Chi cục, đặc biệt là đội ngũ Lãnh đạo các phòng, đơn vị đều có ý thức phê bình và tự phê bình, ý thức góp ý cho tập thể và cá nhân về những khuyết điểm, hạn chế còn tồn tại. Từ đó, lãnh đạo Chi cục dễ dàng nắm bắt và có hướng chỉ đạo kịp thời; có những biện pháp điều chỉnh hoạt động chung của Chi cục một cách kịp thời và có hiệu quả.

Tập thể Chi cục có tinh thần đoàn kết, không xảy ra sự chia rẽ, bè phái trong nội bộ Chi cục, các phòng, đơn vị; chủ động xây dựng khối đoàn kết trong nội bộ cơ quan, quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp trong công tác cũng như trong cuộc sống. Quản lý và sử dụng tiết kiệm tài sản công, không lãng phí.

Phát huy dân chủ, tính chủ động sáng tạo: Thực hiện công khai, minh bạch trong mọi hoạt động như: Chi tiêu tài chính, bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng, nâng lương, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá chất lượng xếp loại chất lượng công chức, phân công giao việc.... Công chức Kiểm lâm được tạo mọi điều kiện để học tập nghiên cứu nâng cao trình độ; tham gia ý kiến bày tỏ quan điểm xây dựng, trao đổi, phản biện trong công tác, từ đó xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giúp đỡ nhau trong nội bộ đơn vị.

Xây dựng mối quan hệ phối hợp: Tranh thủ sự ủng hộ của Cấp ủy, chính quyền địa phương, duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành, đoàn thể trên địa bàn.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý; Thực hiện trình và duyệt các loại văn bản hành chính (không thuộc danh mục Mật) thông qua hộp thư điện tử nội bộ, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm một cách hiệu quả.

Đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm, đánh giá những hạn chế, thiếu sót từ đó có hướng khắc phục phù hợp, đồng thời nâng cao nhận thức về lý luận cũng như thực tiễn nghiệp vụ công tác.

Trên đây là Báo cáo thành tích của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn trong 05 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TU, ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, kính đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng Sở xét duyệt, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định./.

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC KIỂM LÂM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Hữu Hưng

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Hữu Thiên